

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ 1, năm học 2026-2027

Mã lớp thời khóa biểu: 26V7A2

Ngành: Công nghệ thông tin (Khóa 52)

Đơn vị: Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ: 07/09/2026 (Tuần 1)

Thứ	Mã số học phần	Ký hiệu	Tên học phần	Mã số G.Viên	Tên G.viên	Tiết học	Phòng học	Địa điểm	Trực tuyến	Tuần học 123456789012345
Thời khóa biểu học tập										
2	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		7
2	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		8
2	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
2	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0
2	TN010	D04	Xác suất thống kê	002084	Chương	123-----	207/KH	Nhà học KHTN		123456 1
2	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			-----6789---	HTL/K2	Hội trường lớn		7
2	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			-----6789---	HTL/K2	Hội trường lớn		8
2	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			-----6789---	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
2	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			-----6789---	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0
3	CT100	D09	Kỹ năng học đại học	002301	Lý	12-----	102/KL	Nhà học Khoa Luật		123456 12
3	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		7
3	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		8
3	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
3	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0
3	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			-----6789---	HTL/K2	Hội trường lớn		7
3	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			-----6789---	HTL/K2	Hội trường lớn		8
3	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			-----6789---	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
3	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			-----6789---	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0
3	TN010	D04	Xác suất thống kê	002084	Chương	-----6789---	212/B1	Nhà học B1		123456 1
4	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		7

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Mã lớp thời khóa biểu: 26V7A2

Trang 2

Thứ	Mã số học phần	Ký hiệu	Tên học phần	Mã số G.Viên	Tên G.viên	Tiết học	Phòng học	Địa điểm	Trực tuyến	Tuần học 123456789012345
4	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		8
4	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
4	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0
4	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			-----678----	HTL/K2	Hội trường lớn		7
4	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			-----678----	HTL/K2	Hội trường lớn		8
4	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			-----678----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
4	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			-----678----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0
4	SHCVHT	D15	Cố vấn học tập sinh hoạt lớp	002881	Bảo	-----9----	203/D1	Nhà học D1		4 8
5	CT100	D09	Kỹ năng học đại học	002301	Lý	123-----	302/D1	Nhà học D1		123456 12
5	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		7
5	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		8
5	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
5	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0
5	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			-----6789---	HTL/K2	Hội trường lớn		7
5	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			-----6789---	HTL/K2	Hội trường lớn		8
5	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			-----6789---	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
5	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			-----6789---	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0
6	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		7
6	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		8
6	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
6	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0
6	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			-----6789---	HTL/K2	Hội trường lớn		7
6	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			-----6789---	HTL/K2	Hội trường lớn		8
6	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			-----6789---	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
6	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			-----6789---	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0
7	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		7

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Mã lớp thời khóa biểu: 26V7A2

Trang 3

Thứ	Mã số học phần	Ký hiệu	Tên học phần	Mã số G.Viên	Tên G.viên	Tiết học	Phòng học	Địa điểm	Trực tuyến	Tuần học 123456789012345
7	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			1234-----	HTL/K2	Hội trường lớn		8
7	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
7	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			1234-----	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0
7	QP010E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)			-----6789---	HTL/K2	Hội trường lớn		7
7	QP011E	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)			-----6789---	HTL/K2	Hội trường lớn		8
7	QP012	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)			-----6789---	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		9
7	QP013	D01	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)			-----6789---	TTGDQP	TT GDQP&AN (HA)		0

* Lưu ý:

- Sinh viên khóa mới (K52) bắt đầu học từ ngày 07/09/2026 (tuần thứ 01 của học kỳ).
- Mỗi ký tự của dãy 123456789012345... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
- Tiết học 1, 2, 3, 4, 5 buổi sáng và tiết 6, 7, 8, 9 buổi chiều, chi tiết xem tại <https://tansinhvien.ctu.edu.vn/hoc-tap/bang-phan-bo-thoi-gian-tiet-hoc>
- Ký hiệu nhà học, phòng học xem tại <https://tansinhvien.ctu.edu.vn/hoc-tap/so-do-nha-hoc-ky-hieu-phong-hoc>
- Cột "Trực tuyến" được đánh dấu "X" đối với lớp học phần được giảng dạy hình thức trực tuyến. GV sẽ thông tin đến SV trước khi bắt đầu tiết học.